TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-VDS	*TP. Lạng Sơn, ngày 15 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Thanh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Phượng - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 104/2023/TLST-VDS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2023/QĐST-VDS ngày 06 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; địa chỉ: Số *, ngõ **, phố N, phường H1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Thu S, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Số *, ngõ **, phố N, phường H1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Ông Trần Công D, sinh năm 1957, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Công D: Bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Số *, ngõ **, phố N, phường H1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Anh Trần Trung K, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số *, ngõ **, phố N, phường H1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. Chị Trần Thị Tú Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Số *, phố M, khu T, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

5. Anh Trần Công S1, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ *, khu G, thị Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 8/11/2023, bản tự khai và lời khai của người yêu cầu, bà Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Trần Thị Thu S, sinh năm 1994 là con đẻ của bà và ông Trần Công D. Từ khi sinh ra cho đến nay, quá trình phát triển thể chất và tâm thần của chị Trần Thị Thu S chậm hơn so với những bạn cùng lứa tuổi. Do vậy chị Trần Thị Thu S cũng không đi học, không biết đọc, không biết nói, viết, không có khả năng lao động và giao tiếp xã hội. Quá trình sinh hoạt hàng ngày phụ thuộc hoàn toàn vào sự chăm sóc của gia đình, người thân phục vụ. Chị Trần Thị Thu S không có chồng, con, không có bố mẹ nuôi và con nuôi, không có tài sản riêng.

Ngày 26/8/2013, chị Trần Thị Thu S được Ủy ban nhân dân phường Tam Thanh cấp giấy xác nhận khuyết tật dạng khuyết tật trí tuệ mức độ đặc biệt nặng và trợ cấp hàng tháng với số tiền là 720.000 đồng.

Ngày 04/10/2023 gia đình đã đưa chị Trần Thị Thu S đi giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu tại Viện pháp y Tâm thần trung ương. Tại kết luận số 268/KLGĐYC ngày 16/10/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận chị Trần Thị Thu S là đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Nay để thuận tiện trong quá trình thực hiện các thủ tục pháp lý về dân sự liên quan đến chị Trần Thị Thu S, bà và gia đình đều thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị Thu S mất năng lực hành vi dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Trung K, chị Trần Thị Tú Q, anh Trần Công S1 đã khai như sau: Chị Trần Thị Thu S là người em ruột nhỏ nhất trong gia đình. Từ khi sinh ra, em Trần Thị Thu S đã chậm hơn so với những bạn cùng lứa tuổi, em Trần Thị Thu S không đi học, không biết đọc, nói và viết, không có khả năng lao động và giao tiếp xã hội. Quá trình sinh hoạt hàng ngày phụ thuộc hoàn toàn vào sự chăm sóc của những người thân trong gia đình, phục vụ chăm sóc toàn bộ. Em Trần Thị Thu S không có chồng, con, không có bố mẹ nuôi, con nuôi và không có tài sản riêng.

Để thực hiện các thủ tục pháp lý dân sự liên quan, ngày 04/10/2023 gia đình đã đưa chị Trần Thị Thu S đi giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu tại Viện pháp y Tâm thần trung ương và được Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận chị Trần Thị Thu S mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Nay bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của các anh chị có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị Thu S mất năng lực hành vi dân sự, các anh chị đều đồng ý theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã thụ lý việc dân sự và thực hiện các trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung yêu cầu: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có căn cứ xác định: Quá trình phát triển thể chất và tâm thần của chị Trần Thị Thu S từ khi sinh ra cho đến nay đã chậm hơn so với những người cùng lứa tuổi, không có khả năng lao động và giao tiếp xã hội; mọi sinh hoạt hàng ngày đều phải có người phục vụ, phụ thuộc hoàn toàn vào sự chăm sóc của gia đình. Tại kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu số 268/KLGĐYC ngày 16/10/2023 của Viện

pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: Tại thời điểm giám định, đối tượng Trần Thị Thu S bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72; đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Nay căn cứ các Điều 19, 22 Bộ luật dân sự; căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, tuyên bố chị Trần Thị Thu S mất năng lực hành vi dân sự; về lệ phí: Bà Nguyễn Thị H chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của chị Trần Thị Thu S và có yêu cầu tuyên bố chị Trần Thị Thu S mất năng lực hành vi dân sự. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27; khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Trần Thị Thu S cư trú tại thành phố Lạng Sơn nên căn cứ khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu của bà Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Công D ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H, anh Trần Trung K, chị Trần Thị Tú Q, anh Trần Công S1, tất cả đều đã có lời khai và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[3] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án tuyên bố chị Trần Thị Thu S mất năng lực hành vi dân sự, thấy rằng:

[3.1] Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 8/11/2023 của bà Nguyễn Thị H, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định: Chị Trần Thị Thu S từ khi sinh ra cho đến nay chậm phát triển về nhận thức, không biết đọc, không biết viết và không giao tiếp được, không có khả năng lao động, mọi sinh hoạt cá nhân đều phải do người khác giúp đỡ, sống hoàn toàn dựa vào gia đình. Bản thân chị Trần Thị Thu S không có chồng, con, không có cha, mẹ nuôi, con nuôi và không có tài sản riêng. Gia đình đã đưa chị Trần Thị Thu S đến Viện pháp y tâm thần trung ương thăm khám và được kết luận là mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị Thu S mất năng lực hành vi dân sự, để gia đình thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến quyền và nghĩa vụ của chị Trần Thị Thu S được thuận lợi. Việc yêu cầu của bà Trần Thị Hợp đều được những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý.

[3.2] Căn cứ Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu số 268/KLGĐYC ngày16/10/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: "*Tại thời điểm giám định, đối tượng Trần Thị Thu S bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*".

[4] Từ những căn cứ nêu trên xác định, yêu cầu của bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án tuyên bố chị Trần Thị Thu S mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên họp cũng phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Căn cứ điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 12 ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Nguyễn Thị H.

[7] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 22 Bộ luật Dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 371; Điều 372; Điều 378 và Điều 379 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 12; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. Tuyên bố chị Trần Thị Thu S, sinh năm 1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số * ngõ *, Phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số *, ngõ **, phố N, phường H1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi, được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10

ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- UBND p. H, TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ, VP;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Thị Thanh